TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. ----------

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2017
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Bà Nguyễn Ngọc Hiệp

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm: 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Công ty TNHH P, đường M, khu công nghiệp N, TP.P, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Anh **Lê Thanh P**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh P xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh P tự nguyện tìm hiểu, chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01-2013, ngày 30/3/2013. Chị và anh P chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 9/2016 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống, chị và anh P bất đồng quan điểm sống, anh P không chăm lo cho gia đình, sống không có trách nhiệm với vợ, con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã lẫn nhau. Chị và anh P đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh P.

- Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/11/2015. Hiện tại cháu N đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH P, mức thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Thanh P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện tìm hiểu, chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 30/3/2013. Quá trình anh, chị chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính cho vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hay cãi vả nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 11/2016 cho đến nay. Anh, chị cũng không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Lệ có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/11/2015. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung là cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Do bận việc nên anh xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm*:

- *Về thủ tục tố tụng:*

+ Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng và đầy đủ;

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;

+ Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầu đủ và đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự: chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: về quan hệ hôn nhân: mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã trầm trọng, chị L xin ly hôn anh P đồng ý nên cho chị L được ly hôn anh P. Về con chung: có 01 con chung chị L xin nuôi dưỡng và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, anh P đồng ý nên chấp nhận. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra, căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

1. Về tố tụng:

- Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh P xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L có đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lê Thanh P, trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Nguyễn Thị Mỹ L là nguyên đơn, anh Lê Thanh P là bị đơn, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân xét thấy: chị L và anh P kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01/2013 ngày 30/3/2013 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh P thống nhất: sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, thường xuyên cãi vả nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 11/2016 cho đến nay. Anh chị cũng không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau trong thời gian ly thân. Mâu thuẫn của vợ chồng chưa được chính quyền địa phương hòa giải. Nay chị L xin ly hôn anh P đồng ý. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L. Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Lê Thanh P.

- Về con chung: chị Lệ anh P thống nhất có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/11/2015. Hiện nay cháu N đang ở với chị L. Nếu ly hôn thì giao con chung cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Anh P được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: theo đương sự là không có. Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 009996 ngày 08/03/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Lê Thanh P.

- Về con chung: anh P chị L có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/11/2015. Hiện nay cháu N đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự giao cháu N cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 009996 ngày 08/03/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Thanh P quyền kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND H.Vĩnh Cửu, T.ĐN;
- Thi hành án H.Vĩnh Cửu;
- UBND xã N, H.P;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Võ Xuân Sơn